

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 26 -11- 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền;

Ông Trần Minh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G, sinh năm 1975, tại Long An; tên gọi khác: H; nơi Đ ký thường trú tại: Ấp XK, xã HKN, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1941 (chết) và bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1937; có chồng tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969 đã ly hôn và có một người con sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2021, tạm giam từ ngày 24/4/2021. Hiện đang bị tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt.

2. Lương Hải Đ, sinh năm 1992, tại Long An; tên gọi khác: T1; nơi Đ ký thường trú tại: Ấp XK, xã HKN, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Sơn T2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1973; có vợ tên Võ Thị Trúc N, sinh năm 1993 và có hai người con,

lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2021, tạm giam từ ngày 24/4/2021. Đến ngày 01/09/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú điều trị bệnh Covid tại bệnh viện dã chiến số 7 thuộc xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, ngày 18/09/2021 bị cáo bị bắt tạm giam lại tại Trại tạm giam công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trương Minh K**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ô7, Khu B, thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2021 Nguyễn Thị G được một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) thuê chở hàng (thuốc lá) từ xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với số tiền là 3.500.000 đồng. Bị cáo G điện thoại cho cháu ruột là Lương Hải Đ hỏi có xe chở hàng không thì được Đ trả lời là có. G đồng ý nhận chở hàng cho người đàn ông trên và hẹn thời gian, địa điểm rồi thông báo cho Đ biết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển số 62A- 179.59 đến đón G rồi chở đến khu vực sông Vàm Cỏ Đông thuộc Ấp XK, xã HKN, huyện ĐH, tỉnh Long An. Khi đến nơi thì thấy có hai phương tiện (ghe máy) đỗ cặp bờ sông. Lúc này G mở cửa hông xe, Đ mở cốp sau xe cho 02 người (01 nam, 01 nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chất hàng từ nghe máy lên xe. Sau khi chất hàng xong thì người đàn ông nói là 350 cây thuốc lá hiệu Hero và Jet, lúc này bà G mới biết là nhận chở thuê thuốc lá. Trên đường đi thì G nói cho Đ biết và Đ cũng thấy số hàng mình chở là thuốc lá, lúc này G nói trừ tiền chi phí vận chuyển, số tiền 3.500.000 đồng chia đôi và Đ đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đến trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa thuộc Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì Đội tuần tra kiểm soát đường bộ cao tốc 7 – Cục cảnh sát giao thông Bộ công an phát hiện xe ô tô biển số 62A- 179.59 có biểu hiện ghi vắn, nên chặn dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện bên trong xe có 2.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 bao thuốc lá hiệu Hero (20 điếu/1 bao thuốc lá). Tổng cộng 4.990 bao thuốc lá cả hai

loại. Tất cả đều có nguồn gốc sản xuất từ nước ngoài, không có hóa đơn chứng từ theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 4.990 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, trong đó 2.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 bao thuốc lá hiệu Hero.
- 01 xe ô tô con 7 chỗ biển số 62A-179.59 nhãn hiệu Toyota;
- 01 giấy chứng nhận Đ ký xe biển số 62A-179.59 do Trương Minh K đứng tên ;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5089952 cấp ngày 08/03/2021;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 62A-179.59;
- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 800147006387 do Sở giao thông vận tải Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2017 cho Lương Hải Đ;
- 01 điện thoại Nokia màu đen – xanh;
- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng – trắng.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT- VKS-CT ngày 15 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ đã khai nhận hành vi của các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với các bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hải Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4.990 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, trong đó 2.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 bao thuốc lá hiệu Hero; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G một điện thoại Nokia màu đen - xanh và bị cáo Lương Hải Đ một điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng, do các tài sản này các bị cáo không có sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo, không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, khi Đ điều khiển xe đến trạm thu phí Thân Cửu Nghĩa thuộc Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì Đội tuần tra kiểm soát đường bộ cao tốc 7 – Cục cảnh sát giao thông Bộ công an phát hiện xe ô tô biển số 62A- 179.59 có biểu hiện ghi vắn, nên chặn dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện bên trong xe có 2.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 bao thuốc lá hiệu Hero (20 điếu/1 bao thuốc lá), tổng cộng 4.990 bao thuốc lá cả hai loại. Tất cả đều có nguồn gốc sản xuất từ nước ngoài, không có hóa đơn chứng từ theo quy định. Do đó có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý việc sản xuất, kinh doanh thuốc lá điều của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích nhận tiền công để tiêu xài. Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm nên phải chịu trách nhiệm trong vai trò đồng phạm, tuy nhiên không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị G với vai trò là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê, lôi kéo cháu mình là bị cáo Lương Hải Đ vận chuyển thuốc lá nhập lậu với mục đích kiếm tiền công để tiêu xài. Bị cáo là người trực tiếp liên lạc và nhận thuốc lá từ đối tượng thuê vận chuyển. Do đó bị cáo sẽ có mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Đ. Đối với bị cáo Lương Hải Đ là người điều khiển xe ô tô biển số 62A- 179.59 chở số thuốc lá nhập lậu nêu trên, theo sự chỉ dẫn của Bị cáo G, nên bị cáo có vai trò là người giúp sức tích cực, vì vậy bị cáo sẽ có mức hình phạt nhẹ hơn. Để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo, cần phải xem

xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của mỗi bị cáo cụ thể như sau:

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, không có. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu. Ngoài ra, các bị cáo có mẹ và bà ngoại là Huỳnh Thị R được Nhà nước tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Riêng đối với bị cáo Đ có thời gian công tác phục vụ trong quân đội. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ nhận vận chuyển thuốc lá lậu với mục đích được hưởng tiền công, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính này các bị cáo chưa có được nhận và hiện nay các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô con 7 chỗ biển số 62A-179.59 nhãn hiệu Toyota cùng với các giấy tờ xe do anh Trương Minh K là chủ sở hữu. Việc bị cáo Đ sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện vận chuyển hàng cấm, anh Kông hoàn toàn không biết. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh Kông là có cơ sở.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 800147006387 do Sở giao thông vận tải Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2017 cho Lương Hải Đ, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng cách trao trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen – xanh của Bị cáo G và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng – trắng của bị cáo Đ. Đây là tài sản riêng của các bị cáo không có liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 4.990 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, gồm 2.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 bao thuốc lá hiệu Hero. Đây là hàng cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng thuê Bị cáo G chở thuốc lá và hai đối tượng vận chuyển thuốc lá lên xe, không rõ họ tên địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật và mức hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nội dung vụ án. Tuy nhiên đối với bị cáo Lương Hải Đ đề nghị áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở. Bởi vì, bị cáo chỉ được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến và Giấy khen” cấp cùng ngày 22/12/2015 trong thời gian

công tác tại quân đội và đã xuất ngũ nhiều năm. Trước khi phạm tội bị cáo đang công tác tại ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam chưa có thành tích xuất sắc và nhiều năm là chiến sĩ thi đua, nên chỉ được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo nhận định ở trên. Mặt khác bị cáo Đ còn là đồng phạm giữ vai trò tích cực cho Bị cáo G. Do đó bị cáo Đ chưa đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Từ các phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/4/2021.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hải Đ 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam lần 2 vào ngày 18/09/2021 và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (tính từ ngày 18/4/2021 đến ngày 01/9/2021).

2/ Về vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ;

- Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 4.990 (bốn ngàn chín trăm chín mươi) bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, trong đó 2.500 (hai ngàn năm trăm) bao thuốc lá hiệu Jet và 2.490 (hai ngàn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá hiệu Hero.

Trả lại: Cho bị cáo Nguyễn Thị G 01 điện thoại Nokia màu đen - xanh và bị cáo Lương Hải Đ 01 điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang).

3/ Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Các bị cáo Nguyễn Thị G và Lương Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm